

Số: 101/QĐ-XHNV-QLKH-DA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy định chế độ chi hỗ trợ thù lao cho giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

- Căn cứ vào nhiệm vụ và Quyền hạn của Hiệu trưởng các trường Đại học thuộc Đại học Quốc gia được quy định trong Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 12/02/2001;
- Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên, ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Quy định hoạt động Khoa học và Công nghệ trong Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 502/QĐ-ĐHQG-KHCN ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;
- Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý khoa học – Dự án,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ chi hỗ trợ thù lao cho giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Tp. HCM.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy định ban hành kèm theo Quyết định này;
- Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng chức năng, Trưởng các Khoa, Bộ môn, đơn vị và giảng viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Như Điều 3 ;
- D8ăng ủy, BGH, CD;
- Lưu : HC-TH, KH-TC, QLKH-DA.

(đã ký)

PGS.TS. Võ Văn Sen

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2013

QUY ĐỊNH

CHẾ ĐỘ CHI HỖ TRỢ THÙ LAO CHO GIẢNG VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-XHNV-QLKH ngày 16/04/2013 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

TT	Công trình nghiên cứu khoa học		Số điểm NCKH	Số tiền hỗ trợ thù lao cho GV	Khối lượng quy đổi thành giờ GD	
A	B		1	2	3	
1	Hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học					
	1.1. Hướng dẫn nghiên cứu sinh	- hướng dẫn chính	4	2.000.000		
		- đồng hướng dẫn: điểm chia đều cho hai người (4 điểm : 2 người = 2 điểm/người)	4	2.000.000		
		- hướng dẫn chính, phụ	-1 hướng dẫn chính	3		1.500.000
			-1 hướng dẫn phụ	1		500.000
	1.2. Hướng dẫn học viên cao học		1	500.000		
2	Công bố bài báo và báo cáo khoa học					
	2.1. Bài báo công bố trên tạp chí khoa học 2.1.1. Phương thức tính điểm: - Các bài báo là đồng tác giả, điểm NCKH được chia đều cho các tác giả. - Các bài báo có đồng tác giả không thuộc biên chế, Trường chỉ tính điểm NCKH cho giảng viên của Trường	- Tạp chí chuyên ngành trong nước, có chỉ số ISSN theo danh sách của Hội đồng Học hàm Nhà nước	2	1.000.000	30	
		- Tạp san KHXH&NV của trường	1	500.000	15	
		- Tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISI quốc tế	30	15.000.000	450	
		- Tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN quốc tế (tạp	20	10.000.000	300	

	theo nguyên tắc chia đều cho các tác giả.	<i>chỉ quốc tế không chỉ số ISI)</i>			
	2.1.2. Tạp chí khoa học có bài báo công bố				
	2.2. Báo cáo đăng ký yếu hội nghị, hội thảo	- Ký yếu hội nghị, hội thảo đã xuất bản trong nước	1	500.000	15
		- Ký yếu hội nghị, hội thảo đã xuất bản quốc tế: bản monograph có ISBN	2	1.000.000	30
		- Ký yếu hội nghị, hội thảo quốc tế: Chương sách viết từ nội dung hội thảo (Book Chapter) được xuất bản bởi các Nxb. nước ngoài, có chuyên môn	3	1.500.000	45
		- Ký yếu hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức trong nước, được trình bày tham luận (được xuất bản bởi các Nxb. có chuyên môn, có ISBN, nộp lưu chiểu)	1	500.000	15
3	Biên soạn sách (có nhà xuất bản cụ thể)				
	3.1. Sách phục vụ đào tạo	Sách chuyên khảo	6	3.000.000	
		Giáo trình	4	2.000.000	
		Sách tham khảo	3	1.500.000	
		Từ điển chuyên ngành (được xuất bản)	2	1.000.000	
	3.2. Sách phục vụ đào tạo do tập thể biên soạn	Sách phục vụ đào tạo do tập thể biên soạn:	4	2.000.000	
		- Chủ biên được tính 1/5 số điểm	0,8	400.000	
		- Các thành viên còn lại (kể cả người chủ biên nếu trực tiếp tham gia viết sách) sẽ được tính trên 4/5 số điểm còn lại tùy theo giá trị đóng góp của từng thành viên	3,2	1.600.000	
4	Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học các cấp				
	4.1. Đề tài/dự án KX thuộc Chương trình KH & CN trọng điểm cấp Nhà nước do Bộ KH&CN quản lý	Chủ nhiệm	14	7.000.000	
		Phó Chủ nhiệm	8	4.000.000	
		Thư ký khoa học	4	2.000.000	

4.2. Đề tài/dự án nghiên cứu cơ bản thuộc quỹ phát triển KH&CN quốc gia (gọi tắt là NAFOSTED) là đề tài/dự án nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và xã hội do NAFOSTED quản lý	Chủ nhiệm	10	5.000.000		
	Thư ký khoa học	4	2.000.000		
	1 thành viên tham gia chính	3	1.500.000		
4.3. Đề tài/dự án NCKH cấp Nhà nước do Bộ KH&CN quản lý	Chủ nhiệm	8	4.000.000		
	Thư ký khoa học	3	1.500.000		
	1 thành viên tham gia chính	2	1.000.000		
4.4. Đề tài/dự án NCKH cấp tỉnh thành phố, Đề tài liên kết các Trường, Viện, các Quỹ nghiên cứu và các đơn vị khác	Chủ nhiệm	5	2.500.000		
	Thư ký khoa học	3	1.500.000		
	1 thành viên tham gia chính	2	1.000.000		
4.5. Chủ nhiệm đề tài/dự án NCKH cấp Bộ ĐHQG - HCM	<i>Loại A: tạo ra sản phẩm cho quốc gia và mang tính liên ngành cao-wu tiên do ĐHQG đặt hàng</i>	Chủ nhiệm	5	2.500.000	
	<i>Loại B: tạo ra sản phẩm cho ĐHQG, có thể mang tính liên ngành</i>	Chủ nhiệm	4	2.000.000	
	<i>Loại C: Tạo ra sản phẩm cho Trường, cho ĐHQG</i>	Chủ nhiệm	3	1.500.000	
	<i>Loại Cơ sở: tạo ra sản phẩm cho trường, Khoa, Bộ môn</i>	Chủ nhiệm	1,5	750.000	
4.6. Đề tài/dự án hợp tác quốc tế theo Nghị định thư do Bộ KH&CN quản lý/ do Trường ĐH KHXH&NV chủ trì	Chủ nhiệm	4	2.000.000		
	Thư ký khoa học	2	1.000.000		
	1 thành viên tham gia chính	1	500.000		

Lưu ý:

- **Cột 2:** Số tiền hỗ trợ thù lao cho giảng viên tham gia NCKH được chi theo các nội dung đã được trình bày ở **Cột B**.
- Số điểm nghiên cứu khoa học được quy đổi thành giờ giảng dạy ở **Cột 3** sẽ được tổng hợp cùng với số tiết giảng dạy thực tế của giảng viên, để làm cơ sở xác định số giờ vượt chuẩn của giảng viên. Số giờ vượt chuẩn của giảng viên được thanh toán theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

Ngày 16 tháng 4 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Võ Văn Sen